

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/3/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Xuân Xanh; Bà Nguyễn Thị KhA Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Hòe - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang H; sinh năm 1986; (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Chị Đào Ngọc A; sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Khu 6, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Đào Ngọc A bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc: Tuyên bố một người mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trần Quang H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang H và chị Đào Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2010 tại UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, đến ngày 22/3/2011 thì được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh, chị sống cùng gia đình chồng tại khu 6, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Trong thời gian sống chung do chị A lười lao động, đua đòi theo bạn bè, không chăm lo, vun vén gia đình, nuôi dạy con cái, kinh tế gia đình chủ yếu do một mình anh H lo nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống và đA chửi nhau. Năm 2014, do bản tính đua đòi, ăn chơi nên chị A đã vi phạm pháp luật

và bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tuyên phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và giao cho địa phương quản lý, giáo dục. Tuy nhiên chỉ được khoảng 6, 7 tháng chị A sống cùng gia đình, sau đó đến ngày 25/3/2015 chị A đã tự ý bỏ nhà đi không nói lý do, chị A đi đâu, làm gì anh H và gia đình không biết, ngay sau đó anh H đã thông báo với Trưởng khu 6, thị trấn Than Uyên về việc chị A tự ý bỏ nhà đi. Anh H đã tìm kiếm chị A ở nhiều nơi và áp dụng các biện pháp tìm kiếm như đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo Công lý và đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có kết quả. Tháng 4/2017 để có thể yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tuyên bố chị Đào Ngọc A mất tích. Vụ việc đã được giải quyết bằng Quyết định 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên. Kể từ ngày bị tuyên bố mất tích đến nay chị A không trở về địa phương và không có tin tức gì của chị A. Do chị A bỏ đi đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đào Ngọc A.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Trần Quang H và chị Đào Ngọc A có một con chung là cháu: Trần Thái Dương, sinh ngày 18/8/2010. Do chị A đã bị tuyên bố mất tích nên anh H có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện anh H đã nộp cho Tòa án Bản sao có chứng thực giấy khai sinh hai cháu Trần Thái Dương; Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình ông Trần Quang Huy; Bản sao có chứng thực Quyết định số 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về việc: Tuyên bố một người mất tích, việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thụ lý vụ án và tổng đạt H lệ thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, xem xét nguyện vọng của con chung, tiến hành xác minh tại UBND thị trấn Than Uyên; Trưởng khu 6, thị trấn Than Uyên; gia đình ông Trần Quang Huy, bà Tạ Thị Nga, trú tại Khu 6, thị trấn Than Uyên (là bố mẹ chồng chị A). Kết quả xác minh chị A hiện tại không có mặt tại nơi cư trú, chị A đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền không rõ. Đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, anh Trần Quang H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Đào Ngọc A. Chị Đào Ngọc A bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 131, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trần Quang H. Về con chung, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, và xem xét nguyện vọng của con chung và việc chị A đã bị tuyên bố mất tích đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là *Ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn là chị Đào Ngọc A đã bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị A.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quang H và chị Đào Ngọc A: Anh H và chị A tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vào năm 2010, đây là hôn nhân H pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình sống chung, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và chị A vi phạm pháp luật phải chịu sự quản lý của địa phương nên chị A đã bỏ đi biệt tích từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Năm 2017 chị A đã bị tuyên bố mất tích Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2017/QĐDS/ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Kết quả xác minh của Tòa án xác định chị A hiện tại không có mặt tại nơi cư trú. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A bỏ đi đã lâu, để ổn định cuộc sống, nuôi dạy con cái anh H có yêu cầu ly hôn với chị A. Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H là phù H với khoản 2 Điều 98 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Trần Quang H và chị Đào Ngọc A có một con chung là cháu: Trần Thái D, sinh ngày 18/8/2010. Do chị A đã bị tuyên bố mất tích, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung là muốn ở cùng bố, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Thái D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không có yêu cầu là phù H.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh H không có yêu cầu quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Trần Quang H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Các Điều 143, 147, 227, 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 131; Các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;
- Khoản 2 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Trần Quang H được ly hôn chị Đào Ngọc A.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Trần Thái Dương, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2010 cho anh Trần Quang H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị Đào Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Đào Ngọc A cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về án phí: Anh Trần Quang H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/0002921 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường H bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên
- Các đương sự
- UBND thị trấn Than Uyên
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

